TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **107**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/8/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2024 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Anh **Nghiên Đức T,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị **Nịnh Hương L,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nghiên Nam P, sinh ngày 29/10/2014 cho anh Nghiên Đức T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Nịnh Hương L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nghiên Nam P cùng với anh Nghiên Đức T với số tiền cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nghiên Nam P đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 09 năm

2025. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Chị Nịnh Hương L được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày anh Nghiên Đức T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015"

Quyết định này thay thế cho phần quyết định về con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 101/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Về án phí*: Anh Nghiên Đức T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số: 000005705449 ngày 11/8/2025 của Công ty cổ phần T1 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 45 ngày 11/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Nghiên Đức T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nịnh Hương L phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 1 – Tuyên Quang

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến